

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 76/TTr-STP ngày 25 tháng 6 năm 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 58 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 799/2003/QĐ-UB ngày 14 tháng 5 năm 2003 ban hành quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Vườn Quốc gia Ba Bể.

2. Chỉ thị số 05/2004/CT-UB ngày 06 tháng 4 năm 2004 về việc tăng cường thu hồi nợ vay vốn tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

3. Quyết định số 981/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 6 năm 2004 quy định tạm thời chế độ cho học viên lớp đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn.

4. Chỉ thị số 12/2005/CT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2005 về việc triển khai thi hành Luật An ninh quốc gia.

5. Quyết định số 435/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 ban hành quy chế bảo đảm an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng công trình mới.

6. Chỉ thị số 18/2007/CT-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2007 về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Quyết định số 249/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2008 về việc bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí được miễn theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Chỉ thị số 07/2009/CT-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2009 về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản vàng trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

9. Chỉ thị số 13/2009/CT-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2009 về việc triển khai thực hiện Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

10. Quyết định số 4040/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 phê duyệt quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến năm 2020.

11. Quyết định số 1352/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2010 ban hành quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

12. Quyết định số 77/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 về việc ban hành quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

13. Quyết định số 1398/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

14. Chỉ thị số 13/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2013 tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh niên giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

15. Quyết định số 2038/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 về việc quy định kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2020.

16. Chỉ thị số 09/2014/CT-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy.

17. Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với UBND các huyện, thị xã trong công tác tư pháp.

18. Chỉ thị số 09/2015/CT-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2015 về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

19. Chỉ thị số 12/2015/CT-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015 về việc tăng cường công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

20. Chỉ thị số 15/2015/CT-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 về việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

21. Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 ban hành quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

22. Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2016 ban hành quy định về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

23. Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 ban hành quy chế chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

24. Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó Trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

25. Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; cấp trưởng, cấp phó của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

26. Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng, Phó các phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

27. Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 ban hành quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

28. Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

29. Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn.

30. Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

31. Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 ban hành quy định biện pháp và trách nhiệm quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

32. Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

33. Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

34. Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

35. Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

36. Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

37. Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

38. Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

39. Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, cấp Phó các đơn vị thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

40. Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh trưởng, phó các phòng thuộc sở, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng, Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

41. Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn.

42. Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

43. Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; cấp trưởng, cấp phó của phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

44. Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 sửa đổi quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định 27/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

45. Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

46. Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

47. Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

48. Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn.

49. Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

50. Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, phó các phòng đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

51. Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

52. Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

53. Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

54. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh.

55. Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn.

56. Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

57. Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2024 sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí, khu đất tại Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

58. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Bắc Kạn, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, STP (02), NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình